

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/8/2022.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Hiếu

2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết Đ gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 12/2022/QĐ-GHXX ngày 22/4/2022; Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2022 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 54a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1969 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Văn Công Đ – sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2021 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày: Chị và anh Văn Công Đ tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà mẹ vợ được khoảng 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ có bồ nhí rồi chửi bới vợ con dẫn đến cãi nhau. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nay chị xác Đ tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Văn Công Đ. Về con: vợ chồng có 03 con tên Văn Trương Hương N1 - sinh ngày 27/8/2007, Văn Trương Phương T – sinh ngày 14/7/1991 và Văn Trương Phương O – sinh ngày 14/7/1991. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Văn Trương Hương N1 - sinh ngày 27/8/2007 và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Còn lại Văn Trương Phương T – sinh ngày 14/7/1991 và Văn Trương Phương O – sinh ngày 14/7/1991 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Văn Công Đ vắng mặt nên không có trình bày gì.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Văn Công Đ để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng anh Văn Công Đ không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy Đ pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận Đ: Sự vắng mặt của anh Văn Công Đ không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì anh Văn Công Đ đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy Đ của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Văn Công Đ.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2022 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác Đ yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy Đ tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Trương Thị N thì chị và anh Văn Công Đ sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Trương Thị N khai nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cả hai không hợp ý nhau, anh Văn Công Đ không lo làm ăn, phụ giúp gia đình mà có bồ nhí rồi chửi bới vợ con dẫn đến cãi nhau. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị Trương Thị N và anh Văn Công Đ rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị N.

3. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị N khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 03 con tên Văn Trương Hương N1 - sinh ngày 27/8/2007, Văn Trương Phương T – sinh ngày 14/7/1991 và Văn Trương Phương O – sinh ngày 14/7/1991. Khi ly hôn, do cháu Văn Trương Phương T – sinh ngày 14/7/1991 và Văn Trương Phương O – sinh ngày 14/7/1991 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, còn lại chị xin được nuôi cháu Văn Trương Hương N1 - sinh ngày 27/8/2007 và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Căn cứ vào mức thu nhập của hai bên đương sự trình bày, anh Đ làm nghề trồng cây thanh long, mức thu nhập lao động phổ thông trên địa bàn xã Hàm Trí là từ 4.500.000đ đến 6.000.000đồng/tháng/người và điều kiện tối thiểu, nhu cầu cần thiết để nuôi dưỡng cháu N1 nên cần buộc anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu N1 cho chị N

mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Nhi trưởng thành 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân. Do đó, yêu cầu của chị N là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Trương Thị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị N không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Văn Công Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị N đối với anh Văn Công Đ. Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Văn Công Đ.

- Về con chung: Giao cháu Văn Trương Hương N1 - sinh ngày 27/8/2007 cho chị Trương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Văn Công Đ có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Văn Công Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Văn Trương Hương N1 - sinh ngày 27/8/2007 mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Văn Trương Hương N1 đủ 18 tuổi có khả năng lao động được hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

“Kể từ ngày bản án, quyết Đ có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết Đ thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy Đ khác”.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Trương Thị N nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm do chị đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

số 0005787 ngày 22/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa. Chị Trương Thị N không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Văn Công Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Thị N có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Văn Công Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã Hàm Trí;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ung Thanh Quang